

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày 14/8/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tô Đình Trị.

+ Ông Nguyễn Công Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Dương Hoàng V; Tên gọi khác: Mốc; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 08/11/1999;

Nơi cư trú: Tổ 2, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Nghề nghiệp: Phụ hồ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Dương T (SN: 1974) và bà Nguyễn Thị Kim T (SN: 1975); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con đầu, chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Trần Công T, sinh năm 1995.

Trú tại: Tổ 3, thôn T, xã B, huyện T, Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Ánh Du, sinh năm 1957.

Trú tại: Tổ 12, thôn V, xã B, huyện T, Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16h00 ngày 17/4/2018, Nguyễn Dương Hoàng V (SN: 08/11/1999; trú: Tổ 2, thôn T, xã B, huyện T, Bình, tỉnh Quảng Nam) đi chơi về

ngang qua tiệm điện thoại di động (ĐTĐĐ) Anh T (tại Tổ 2, thôn T, xã B) của anh Trần Công T (SN: 1995; trú: Thôn T, xã B, huyện T) nên V nảy sinh ý định đến khuya sẽ đột nhập vào tiệm ĐTĐĐ A T trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 23h30 cùng ngày, V lấy 01 (một) cái kìm cộng lực (cả cán và lưỡi dài 74 cm, lưỡi bằng kim loại) sau đó V đi ra khu vực cổng chợ T, B (gần nhà V) tìm nhặt được 01 (một) bao lát màu trắng trên bao có chữ NUTI 4419, V cầm kìm và 01 cái bao đi bộ đến tiệm ĐTĐĐ Anh T. Khi đến tiệm ĐTĐĐ Anh T, V dùng kìm cộng lực bấm đứt 02 (hai) ổ khóa bằng kim loại (một cái màu vàng, một cái màu trắng inox) bên ngoài cửa kéo sắt trước tiệm rồi V để bao lát và kìm cộng lực ở trước cửa và mở cửa vào bên trong. Sau khi vào được bên trong, V để hai ổ khóa đã bị bấm trên mặt tủ kính trong tiệm rồi lại khu vực bàn gỗ thấy có 01 (một) máy tính xách tay màu bạc hiệu MACBOOK Pro 2007. V lấy máy tính xách tay cùng 01 (một) đế nhựa giải nhiệt để dưới máy tính xách tay và 01 (một) con chuột của máy tính đang cắm dây tiếp nối với máy tính trên. Khi V chuẩn bị tiếp tục lấy tài sản khác trong tiệm thì lúc này có bà Võ Thị Hồng V (SN: 1968; nhà ở sát sau tiệm ĐTĐĐ Anh T) nghe tiếng động trong tiệm nên có kêu lên “**Ai đó, ai đó, con hử T?**”. Nghe thấy tiếng bà V nên V ôm số tài sản vừa trộm được bỏ hết vào trong bao lát cùng kìm cộng lực, rồi mang bao lát chạy khỏi hiện trường. Trên đường đi về, V rút cái kìm cộng lực, đế nhựa giải nhiệt và con chuột của máy tính xuống ao cá sau chùa Giác Hải (thuộc tổ 4, thôn T, xã B). Sau đó, V đem cái bao lát đựng cái máy tính xách tay trộm được về giấu dưới chum lúa trước hiên nhà bà Trần Thị M - bà ngoại ruột của Vi.

Vụ việc sau đó được gia đình anh T trình báo lên Công an xã B và Công an huyện T. Sau khi tiếp nhận vụ việc, Công an huyện T đã tiến hành xác minh làm rõ hành vi trộm cắp của V. Qua làm việc, V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 18/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Máy tính xách tay (laptop) hiệu MACBOOK pro 2007, số seri W87450YUX94 giá trị là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện T thu giữ gồm:

- 01 (một) máy vi tính xách tay hiệu Macbook Pro 2007, số seri W87450YUX94 (máy đã qua sử dụng);
- 01 (một) cái kìm cộng lực bằng kim loại, có cán và lưỡi dài 74cm (bảy mươi bốn centimet);
- 01 (một) bao lát màu trắng, trên bao có chữ NUTI 4419.

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại máy tính xách tay trên cho anh Trần Công T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm 01 cái đế nhựa giải nhiệt và 01 con chuột của máy tính nhưng không thu hồi được.

Về dân sự: Bị hại anh Trần Công T không có yêu cầu gì về dân sự và đã bãi nại về dân sự cho Nguyễn Dương Hoàng V.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Dương Hoàng V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Dương Hoàng V về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Dương Hoàng V từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng, giao bị cáo về UBND xã B, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên: Trả lại cho ông Nguyễn Ánh D 01 cái kim cộng lực bằng kim loại, có cán và lưỡi dài 74cm. Tịch thu tiêu hủy 01 bao lát màu trắng, trên bao có chữ NUTI 4419. Về dân sự: ông Trần Công T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì, đề nghị HĐXX không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về căn cứ buộc tội:

Bị cáo Nguyễn Dương Hoàng V khai nhận: Khoảng 23h30 ngày 17/4/2018, Nguyễn Dương Hoàng V (SN: 08/11/1999; trú: Tổ 2, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) đã có hành vi lén lút đột nhập vào tiệm ĐTDĐ Anh T của anh Trần Công T trộm cắp một máy tính xách tay hiệu Macbook Pro 2007 số seri W87450YUX94, máy tính có giá trị 2.400.000 đồng (*hai triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, biên bản sự việc và vật chứng thu giữ được. Như vậy hành vi lén lút trộm cắp một máy tính xách tay hiệu Macbook Pro 2007 số seri W87450YUX94 máy tính có giá trị 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm ngàn đồng y*) của Nguyễn Dương Hoàng V đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

{3} Xét tính chất hành vi: Xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

{4} Xét mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng;

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; xuất thân trong gia đình là nhân dân lao động, hoàn cảnh khó khăn.

{5} Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện hưởng án treo và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là thỏa đáng.

Về vật chứng: Việc bị cáo Vi dùng kèm cộng lực của ông Nguyễn Ánh D để đi trộm ông D không biết. Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên: Trả lại cho ông Nguyễn Ánh D 01 cái kim cộng lực bằng kim loại, có cán và lưỡi dài 74cm. Tịch thu tiêu hủy 01 bao lát màu trắng, trên bao có chữ NUTI 4419.

Bị cáo Nguyễn Dương Hoàng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Dương Hoàng V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Dương Hoàng V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Dương Hoàng V về UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên: Trả lại cho ông Nguyễn Ánh D 01 cái kim cộng lực bằng kim loại, có cán và lưỡi dài 74cm. Tịch thu tiêu hủy 01 bao lát màu trắng, trên bao có chữ NUTI 4419.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Dương Hoàng V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng y*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam.
- VKS huyện Thăng Bình.
- THADS huyện Thăng Bình.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa